

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Trường THPT Đống Đa

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

***Phát huy tính tích cực của học sinh
trong giờ học môn Sinh học 10***

Lĩnh vực : ***Sinh học***

Tên tác giả : ***Phạm Thùy Linh***

Giáo viên môn: ***Sinh học***

Năm học 2012 – 2013

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
MỞ ĐẦU	3
NỘI DUNG.....	5
1. TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH VÀ VAI TRÒ CỦA SỰ TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG GIỜ DẠY	5
1.1. Tính tích cực của học sinh trong giờ dạy	5
1.2. Vai trò của sự tích cực của học sinh trong giờ dạy	5
1.3. Thuận lợi và khó khăn trong việc phát huy tính tích cực của học sinh	5
2. BIỆN PHÁP ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG GIỜ DẠY SINH HỌC	6
2.1. Các biện pháp phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ dạy Sinh học 6	
2.2. Sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh	7
2.3. Áp dụng trong bài dạy cụ thể: Bài 18 sách Sinh học 10 Ban Cơ bản.....	8
3. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	15
3.1. Khái quát quá trình thực hiện.....	15
3.1.2. Mục đích	15
3.1.2. Nhiệm vụ	15
3.1.3. Đối tượng và cơ sở thực nghiệm	15
3.2. Kết quả thực nghiệm và đánh giá.....	16
KẾT LUẬN	18
KHUYẾN NGHỊ.....	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Cơ sở lý luận

Đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm vốn là một vấn đề đã và đang được quan tâm rất nhiều. Thực tế muốn đổi mới phương pháp thì điều tiên quyết là học sinh phải có sự tích cực chủ động lĩnh hội kiến thức. Tuy nhiên để có thể tích cực chủ động đó thì học sinh không chỉ cần có ý thức tốt hay ý muốn nhất thời là được, mà cần có nhiều yếu tố hỗ trợ, trong đó quan trọng nhất là sự rèn dũa nhiều kỹ năng và sự điều hướng của thầy cô giáo qua phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học v.v... Như vậy, việc giáo viên tìm ra và ứng dụng các biện pháp giúp học sinh tích cực chủ động hơn trong giờ dạy là rất quan trọng.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Sinh học 10 là chương trình dạy có một số bài kiến thức khó lĩnh hội, khá trừu tượng và đồng thời lại là những bài quan trọng, liên quan đến cả chương trình Sinh 11, 12. Trong khi đó lớp 10 là khối lớp đầu cấp, học sinh còn nhiều ngỡ ngàng với thầy cô, với phương pháp học tích cực chủ động, kỹ năng làm việc độc lập còn rất non nớt nên dẫn đến việc hạn chế chất lượng giờ dạy, các em có tâm lý chán nản, không hứng thú với bài học, ngại khó. Tuy nhiên, nếu có sự hướng dẫn và định hướng của giáo viên, một khi đã tạo được sự hấp dẫn trong giờ dạy, xây dựng nề nếp học tập và hình thành được những kỹ năng cần thiết, thì các em lại rất tích cực chủ động, hiểu bài và nhớ lại lâu.

Vì vậy với mong muốn được chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân với đồng nghiệp, tôi quyết định chọn đề tài:

“Phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học môn Sinh học 10”.

2. Mục đích nghiên cứu của SKKN

Đưa ra một số phương pháp giảng dạy, tổ chức, xây dựng bài học để phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học.

3. Đối tượng, phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các phương pháp giảng dạy, tổ chức, xây dựng bài học để phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ học Sinh học 10.

3.2. Đối tượng khảo sát, thực nghiệm

Học sinh 5 lớp 10 của trường THPT Đông Đa, trong đó có 1 lớp chọn và 4 lớp thường.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Bài 18 Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân, SGK Sinh học 10 Ban Cơ bản.

3.4. Kế hoạch nghiên cứu

Tháng 1 năm 2013.

NỘI DUNG

1. TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH VÀ VAI TRÒ CỦA SỰ TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG GIỜ DẠY

1.1. Tính tích cực của học sinh trong giờ dạy

Tính tích cực của học sinh thể hiện trong sự nỗ lực tư duy, sự chú ý, hứng thú, sự cố gắng giải quyết các vấn đề trong giờ học. Một giờ học có học sinh tích cực học tập có thể thấy ở không khí học tập sôi nổi; học sinh hăng hái tham gia vào các hoạt động học tập như phát biểu ý kiến, ghi chép bài...; học sinh hoàn thành được các nhiệm vụ được giao, nhớ, hiểu và vận dụng được kiến thức...

Sự tích cực của học sinh trong giờ dạy có thể từ hai nguyên nhân:

- Do tự phát: thể hiện ở tính tò mò, hiếu kì, hiếu động, linh hoạt và sôi nổi trong hành vi mà học sinh đều có ở những mức độ khác nhau. Đây là mặt quan trọng đối với vấn đề tích cực trong giờ dạy.

- Do tự giác: cần được bồi đắp lâu dài và từ nhiều tác động khác nhau.

1.2. Vai trò của sự tích cực của học sinh trong giờ dạy

Sự tích cực của học sinh trong giờ dạy đóng vai trò rất lớn đến sự thành công của giờ học, thậm chí có thể coi là một tiêu chí để đánh giá kết quả giờ dạy. Điều đó đúng với tất cả các môn học. Dạy học tích cực chính là một yếu tố quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học để hướng đến nâng cao chất lượng giờ dạy.

Riêng với môn Sinh, đây là một môn học tự nhiên, có tính thực tế và ứng dụng cao, xét ở mặt nào đó là môn học dễ kích thích sự tích cực của học sinh. Ngược lại, nếu học sinh không tích cực vào bài học, giờ dạy sẽ không còn là một môn học “sống” nữa.

1.3. Thuận lợi và khó khăn trong việc phát huy tính tích cực của học sinh

a. Thuận lợi

- **Đặc thù môn Sinh học:** Với đặc trưng của bộ môn, sinh học là một môn khoa học nghiêng về thực quan - sinh động hơn là những gì xa xôi trừu tượng. Đa số học sinh ham thích học bộ môn này vì kiến thức rất gần gũi với cuộc sống.

- **Sự ứng dụng CNTT một cách phù hợp:** Nhờ sự phát triển của CNTT và việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học những năm gần đây, giờ học có thể có những hình thức tổ chức, những phương tiện giảng dạy giúp học sinh lĩnh hội kiến thức dễ dàng và hứng thú hơn. Các em có thể chứng kiến toàn bộ quá trình này

mầm của hạt trong vài giây, quan sát chim ưng bắt mồi khi đang ngồi trong lớp học, quan sát hoạt động sống của tế bào vi khuẩn dù không dùng kính hiển vi...

Kĩ năng sử dụng CNTT của giáo viên và học sinh hiện nay đa số đều được trang bị ở mức cơ bản trở lên. Và với những người kĩ năng còn hạn chế thì hoàn toàn có thể bồi dưỡng bằng nhiều hình thức khác nhau như học hỏi đồng nghiệp, bạn bè, từ sách báo, internet...

b. Khó khăn

Để phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ dạy, đổi mới phương pháp giáo dục thì giáo viên và học sinh phải vượt qua một số khó khăn.

- **Áp lực từ chương trình dạy và thi:** Nặng về kiến thức, chưa thực sự chú trọng rèn luyện kĩ năng nên khiến giáo viên e ngại “khi thay đổi phương pháp sẽ không đủ thời gian truyền đạt hết kiến thức cho học sinh” khiến vẫn thực hiện phương pháp diễn giảng thuyết trình là chính.

- **Về phía giáo viên:** Nhiều giáo viên chẳng những chưa tích cực trong việc tiếp cận thông tin từ các nguồn tư liệu khác ngoài SGK và sách giáo viên mà còn hạn chế trong việc tổ chức hoạt động của tiết dạy.

- **Về phía học sinh:** các em vẫn chủ yếu nghe giáo viên truyền đạt là chính, “làm biếng” khai thác kiến thức và chỉ tiếp thu thụ động một chiều. Không có ý thức tự tìm tòi sáng tạo nên các em không chủ động tham gia giải quyết vấn đề bằng chính khả năng của mình từ đó dẫn đến hệ quả là không hứng thú học bộ môn.

- **Về điều kiện lớp học:** Số học sinh trong một lớp vẫn tương đối nhiều, khiến hạn chế hiệu quả khi tổ chức các hoạt động học tập. Đồng thời trong lớp có những học sinh ý thức chưa tốt, tính ỉ lại cao khiến ảnh hưởng đến tinh thần học của các bạn khác.

2. BIỆN PHÁP ĐỂ PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRONG GIỜ DẠY SINH HỌC

2.1. Các biện pháp phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ dạy Sinh học

Để nâng cao và phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ dạy Sinh học, chúng ta có thể thực hiện một số biện pháp sau:

1. Nêu rõ cho học sinh ý nghĩa về lý thuyết và thực tiễn của bài học. Có thể nêu ở phần vào bài, trong quá trình giảng kiến thức mới hay ở phần củng cố.

Ví dụ: Để khơi dậy sự háo hức, tò mò tìm hiểu của học sinh, giáo viên có thể mở bài bằng một câu hỏi đặt vấn đề mà học sinh chưa thể giải thích được, đồng

thời lại gần gũi với học sinh, sau đó nhấn mạnh qua bài học hôm nay các em có thể giải quyết được câu hỏi đó.

2. Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau: nêu vấn đề, thí nghiệm, thực hành, so sánh, tổ chức thảo luận và phối hợp các phương pháp với nhau.

Tùy theo từng bài dạy, phần dạy và mục tiêu ở mỗi phần mà chúng ta có thể lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. Tuy nhiên cần lưu ý là trong một bài không thể chỉ sử dụng một phương pháp.

3. Sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như máy tính, projector, máy chiếu vật thể, giáo án điện tử; các tư liệu giảng dạy hiện đại như hình ảnh, video; các phần mềm hỗ trợ như phần mềm soạn giáo án Power Point, phần mềm biên tập ảnh tĩnh, ảnh động, video, phần mềm flash...

4. Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học khác nhau: cá nhân, nhóm, tập thể, tham lam việc trong phòng thí nghiệm. Vận dụng nhiều hình thức tổ chức dạy học khác nhau sẽ giúp học sinh phát triển nhiều kỹ năng, đồng thời giúp bài học không bị nhàm chán khi kiến thức được lĩnh hội bằng nhiều con đường. Tuy nhiên để thực hiện được biện pháp này cần phải có thời gian để rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đặc biệt với học sinh lớp 10 là học sinh đầu cấp, còn nhiều bỡ ngỡ.

5. Cần động viên học sinh bằng các hình thức như lời khen, tuyên dương, khen thưởng, trao quà, ghi điểm...

6. Thầy cô có thể cung cấp thêm các thông tin mở rộng mà SGK chưa có hoặc học sinh chưa biết. Cần lưu ý rằng thầy cô là người “dàn dựng chương trình” một tiết dạy nên cần nắm vững chuyên môn, nội dung chương trình. Như thế vẫn chưa đủ nếu thiếu sự thường xuyên cập nhật mở rộng kiến thức qua nhiều “kênh” và nguồn tư liệu như SGK, báo đài, mạng internet...

7. Cần chuẩn bị một hệ thống câu hỏi khoa học, chính xác, phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng học sinh trong mỗi bài giảng.

2.2. Sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh

Để các biện pháp trên đạt hiệu quả cao thì cũng cần có sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh.

- Về phía giáo viên

- + Nghiên cứu kỹ SGK, SGV, nắm vững trọng tâm bài dạy.
- + Tự bồi dưỡng kiến thức từ nhiều nguồn như sách báo, internet về chuyên môn sâu cũng như các kiến thức thực tế liên quan đến bài học.
- + Trang bị cho bản thân những kỹ năng cần thiết như sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng CNTT trong dạy học...

+ Sưu tầm và chọn lọc hình ảnh, video minh họa có chất lượng. Nếu cần thiết có thể biên tập, chỉnh sửa để hình ảnh, video phù hợp với giờ dạy hơn như về kích thước, độ dài ngắn, loại bỏ nội dung thừa v.v...

+ Chuẩn bị giáo án chu đáo với hệ thống câu hỏi phù hợp, có nhiều mức độ nhận thức.

+ Chú ý trước mỗi một tiết học cần nêu nhiệm vụ cho học sinh để chuẩn bị cho bài sau.

- Về phía học sinh

+ Có sự chuẩn bị trước bài học: đọc trước bài mới, xem lại bài cũ có kiến thức liên quan.

+ Tự phát hiện các vấn đề hoặc nhận thức các vấn đề do giáo viên nêu ra để tìm cách giải quyết.

+ Biết làm việc theo nhóm theo hướng tự học, hợp tác cùng học cùng nghiên cứu để giải quyết các vấn đề trong học tập.

+ Những kĩ năng cần được rèn luyện cho học sinh: kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng làm thí nghiệm, kĩ năng so sánh, kĩ năng phân tích, tổng hợp.

Kĩ năng làm việc nhóm: Với nhóm lớn, cần có sự phân công các vai trò nhóm trưởng, thư ký, người thuyết trình (nếu có), phân chia công việc cụ thể, có sự thảo luận và thống nhất kết quả. Với nhóm nhỏ hơn (2 - 3 học sinh) có thể không cần thư ký. Cần chú ý giảm tránh hiện tượng những học sinh ỉ lại, chây lười không làm việc.

Kĩ năng phân tích, tổng hợp: Nghiên cứu tài liệu từ khái quát đến cụ thể, xác định ý chính và sự khai triển các ý. Tổng hợp tài liệu để đạt được kiến thức đầy đủ và chung nhất.

Kĩ năng làm thí nghiệm: Hướng dẫn kĩ năng sử dụng các dụng cụ thí nghiệm, cách thức thực hiện thí nghiệm. Chú ý kỉ luật phòng thí nghiệm.

+ Học sinh cũng cần bồi dưỡng kĩ năng sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm cần thiết cho việc học tập như soạn bài thuyết trình, khai thác tư liệu trên internet...

2.3. Áp dụng trong bài dạy cụ thể: Bài 18 sách Sinh học 10 Ban Cơ bản

Bài 18: Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân – Sinh học 10

a. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của giáo viên:

+ Nghiên cứu kĩ sách giáo khoa, sách giáo viên, nắm vững trọng tâm bài dạy.

- + Sưu tầm và chọn lọc hình ảnh, video minh họa có chất lượng: hình ảnh chu kỳ tế bào, video các giai đoạn nguyên phân ngắn gọn, rõ ràng, chính xác.
- + Kiến thức thực tế liên quan đến bài học: bệnh ung thư, ý nghĩa của nguyên phân trong nuôi cấy mô, ghép chiết ghép cành...
- + Xây dựng hệ thống câu hỏi với nhiều mức độ nhận thức.
- + Xác định hình thức tổ chức học tập cho học sinh ở các câu hỏi, tình huống khác nhau.

- Chuẩn bị của học sinh:

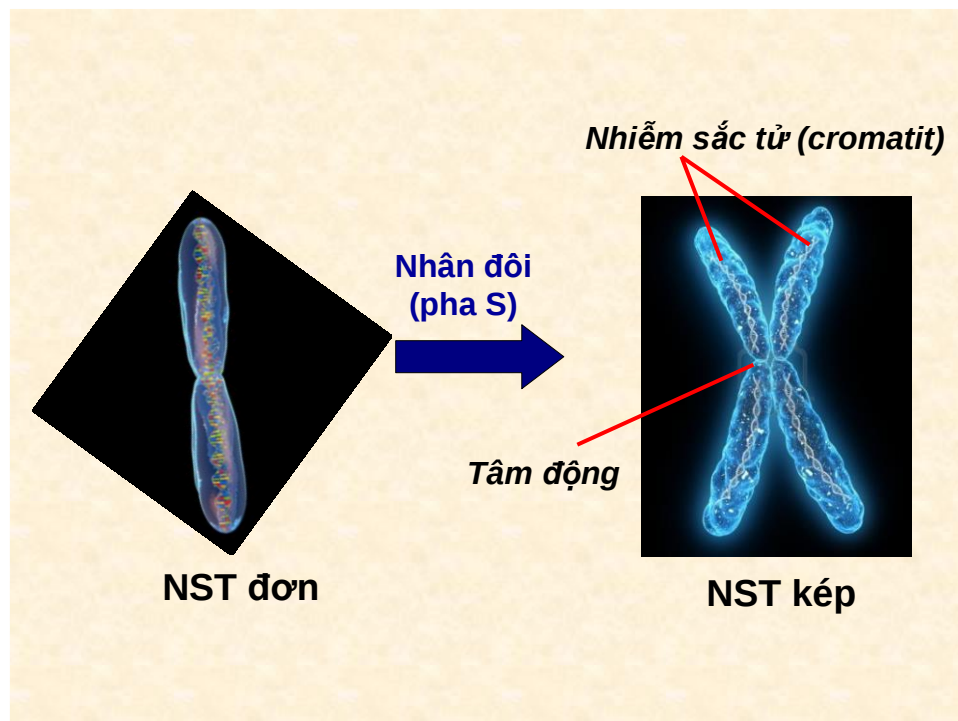
Giáo viên yêu cầu học sinh nghiên cứu trước bài học, xem lại kiến thức cũ liên quan đến quá trình nguyên phân.

b. Các biện pháp áp dụng trong bài dạy:

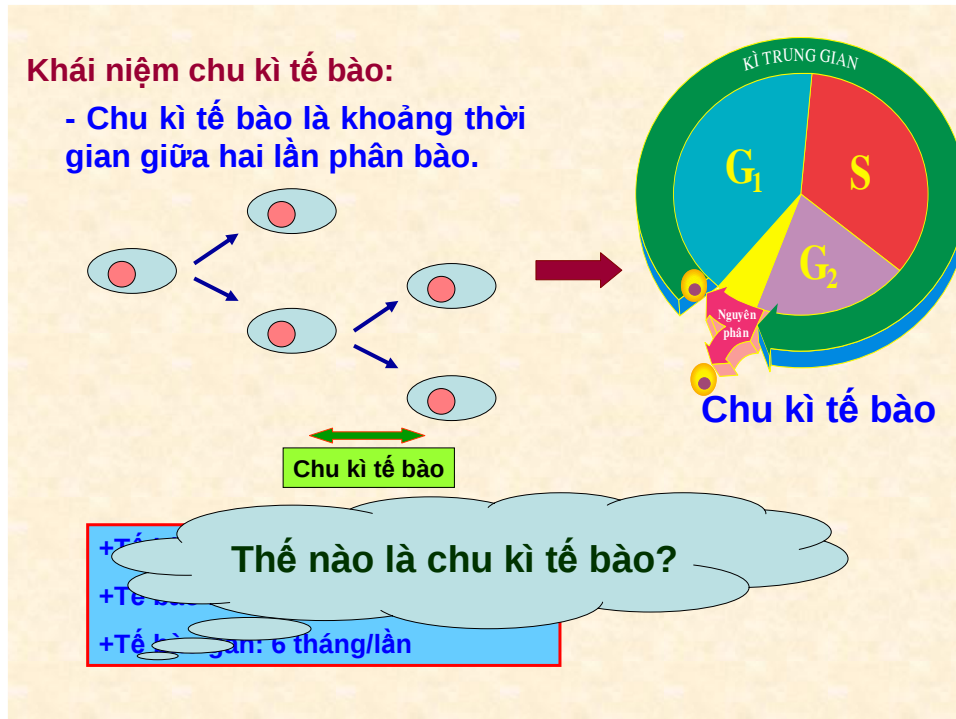
- Vào bài bằng câu hỏi gợi mở, có vấn đề:

Chu kỳ của tế bào diễn ra như thế nào? Từ một hợp tử ban đầu làm thế nào để phát triển thành một cơ thể hoàn chỉnh như chúng ta với nhiều tỉ tế bào đều có bộ NST giống như hợp tử ban đầu? Đó là vấn đề chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài này.

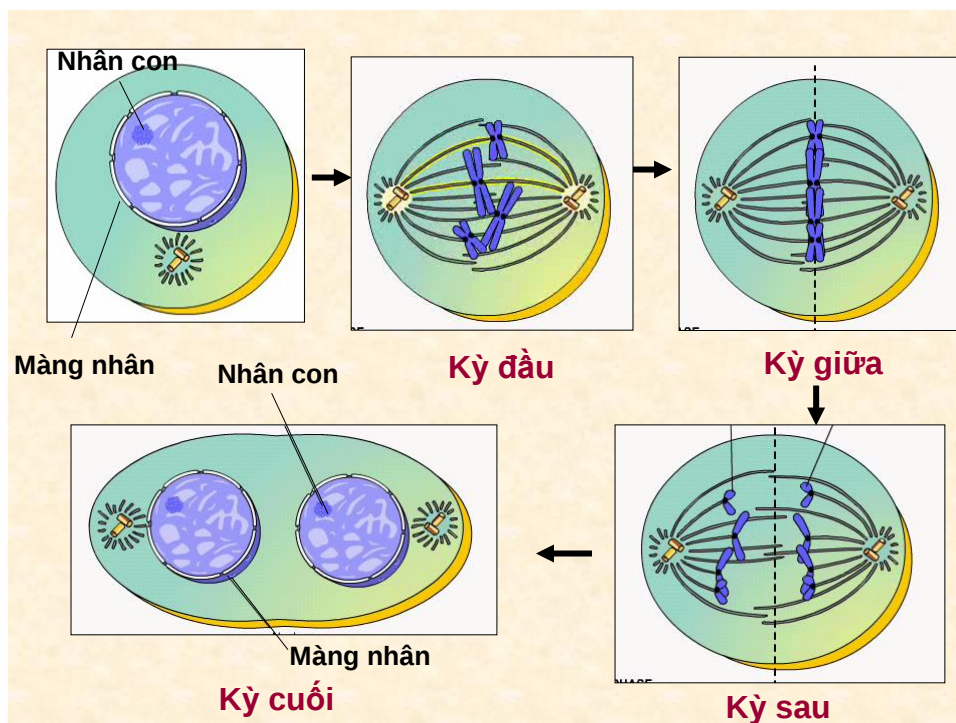
- Sử dụng nhiều hình ảnh đẹp, ấn tượng để minh họa, tạo hứng thú và dễ học sinh dễ tiếp thu.



Hình 1. Hình ảnh giải thích về nhiễm sắc thể đơn và nhiễm sắc thể kép

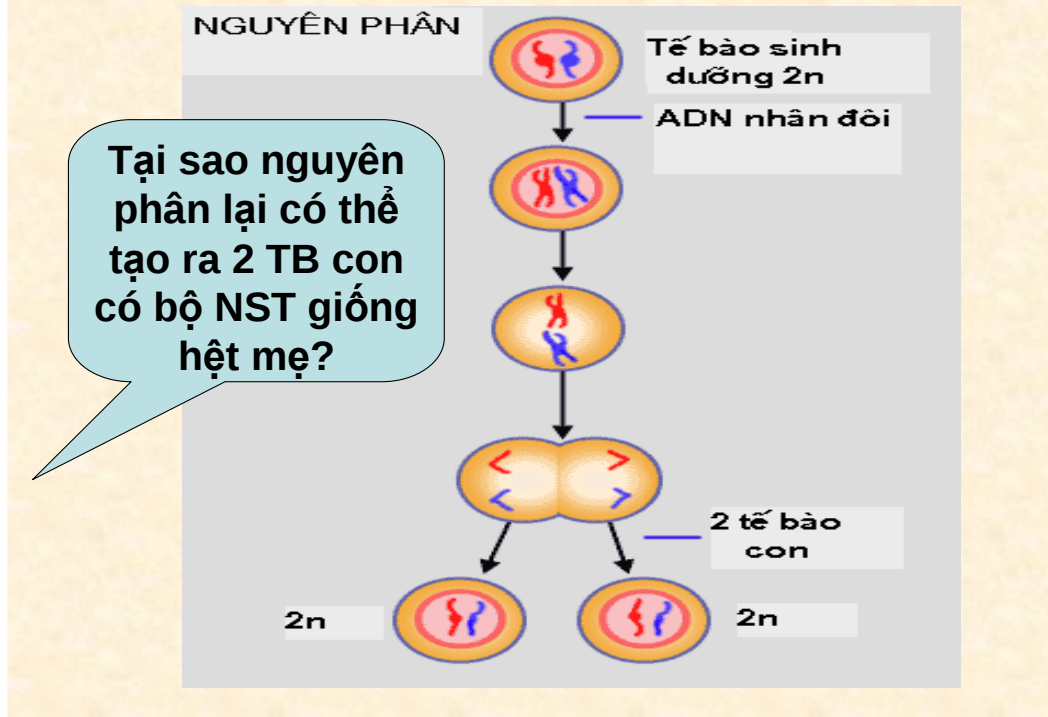


Hình 2. Sơ đồ và hình ảnh giải thích về khái niệm chu kỳ tế bào



Hình 3. Các giai đoạn của quá trình nguyên phân (video)

*** Kết quả:**



Hình 4. Sơ đồ khái quát quá trình nguyên phân

- Xây dựng hệ thống câu hỏi với nhiều mức độ nhận thức.

Mức độ đơn giản:

- + Chu kỳ TB là gì? Có mấy giai đoạn trong chu kỳ TB? Thời gian của các giai đoạn có giống nhau không?
- + Kỳ trung gian có những pha nào? Đặc điểm của từng pha?
- + Nghiên cứu SGK, quan sát hình và xác định diễn biến từng kì trong nguyên phân.
- + Ý nghĩa của quá trình nguyên phân là gì?
- + Phân chia chất tế bào xảy ra khi nào? Sự phân chia này có gì giống và khác ở tế bào động vật và thực vật?

Mức độ cao hơn:

- + Tại sao nguyên phân lại có thể tạo ra 2 TB con có bộ NST giống hệt mẹ?
- + Tại sao các NST phải co xoắn tối đa trước khi bước vào kỳ sau?
- + Điều gì sẽ xảy ra nếu ở kỳ giữa của nguyên phân, thoi phân bào bị phá hủy?
- + Nguyên nhân hình thành vách ngăn ở tế bào thực vật là gì?

- Nhiều hình thức tổ chức hoạt động, nhiều dạng câu hỏi:
 - + Hoạt động cá nhân: nghiên cứu SGK trả lời câu hỏi, vận dụng kiến thức đã học để trả lời...
 - + Thảo luận nhóm hoàn thành bảng...

Ví dụ: Quan sát hình/video, hoàn thành bảng về diễn biến của từng kỳ của nguyên phân (hình thái, hoạt động của NST, sự thay đổi của các cấu trúc liên quan) theo nhóm (mỗi nhóm một bàn).

Các kì	Diễn biến cơ bản
Kì đầu	
Kì giữa	
Kì sau	
Kì cuối	

- + Dạng câu hỏi: tự luận hoặc trắc nghiệm, điền từ, lý thuyết và bài tập...
- Ví dụ 1: Dạng câu hỏi điền từ:

Câu 1:

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Trong nguyên phân xảy ra hai hoạt động phân chia là phân chia và .

Quá trình được tiến hành qua 4 kì theo thứ tự lần lượt là: , , , .

Mỗi tế bào mẹ trải qua 1 lần nguyên phân tạo ra tế bào con, mỗi tế bào con có số NST số NST của tế bào mẹ.

Ví dụ 2: Dạng câu hỏi trắc nghiệm:

Có 5 tế bào sinh dưỡng của một loài nguyên phân liên tiếp 6 lần. Tổng số tế bào con tạo ra sau nguyên phân là:

- A. 64 B. 128 C. 256 D. 320

Ví dụ 3: Dạng câu hỏi hoàn thành bảng:

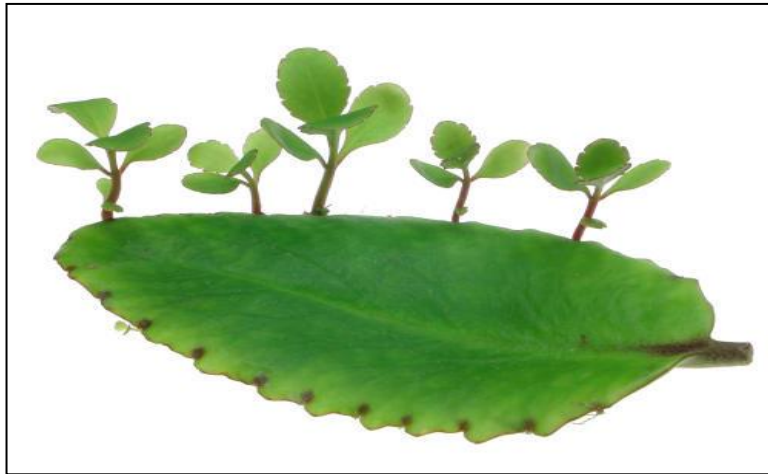
Đặc điểm NST qua các kì (bộ NST của loài = $2n$)

Các kì	Dạng NST		Số lượng NST trong 1 tế bào
	Đơn / Kép	Độ xoắn	
Kì trung gian	Đơn, ở cuối kì là kép	mảnh	$2n$
Kì đầu	Kép	bắt đầu co xoắn	$2n$
Kì giữa	Kép	xoắn cực đại	$2n$
Kì sau	Đơn	xoắn	$4n$
Kì cuối	đơn	Dãn xoắn	$2n$ (2 TB)

- Liên hệ kiến thức thực tế liên quan đến bài học: bệnh ung thư, ý nghĩa của nguyên phân trong nuôi cấy mô, giâm chiết ghép cành, sinh sản sinh dưỡng...



Hình 5. Liên hệ thực tế bài học với bệnh ung thư



Cây sống đời (cây lá bỏng) mọc cây con từ lá.



Ghép cành ở xương rồng



Nuôi cây mô sâm Ngọc Linh

Hình 6. Liên hệ thực tế bài học về ý nghĩa của nguyên phân

Thuốc lá, rượu bia và các chất độc hại... là những tác nhân gây ung thư.



Hình 7. Liên hệ thực tế về giáo dục lối sống lành mạnh, giữ gìn sức khỏe

3. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Khái quát quá trình thực nghiệm

3.1.1. Mục đích

- Đánh giá tính hiệu quả cũng như tính khả thi của các đề xuất ở trên.
- Hoàn thiện bài giảng của bài 18 Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân – Sinh học 10 Ban Cơ bản.

3.1.2. Nhiệm vụ

- Tiến hành ứng dụng các đề xuất nêu trên trong quá trình hình thành kiến thức mới cho học sinh.
- Đánh giá kết quả thực nghiệm trên đối tượng học sinh

3.1.3. Đối tượng và cơ sở thực nghiệm

Tiến hành tại trường THPT Đống Đa trong năm học 2012 – 2013 với 5 lớp 10 khác nhau.

- Lớp có nhóm học sinh: giỏi, khá, trung bình.
- Cả 5 lớp đều thuộc ban Cơ bản, trong đó có một lớp 10A12 là lớp chọn, 4 lớp còn lại là lớp hòa nhập.

- Tiến hành thử nghiệm biện pháp nâng cao tính tích cực của học sinh trong giờ dạy ở 3 lớp 10A3, 10A5, 10A9 và sử dụng phương pháp và hình thức giảng dạy chưa đổi mới ở 2 lớp đối chứng 10A10 (trình độ tương đương) và 10A12 (có trình độ đầu vào cao hơn 4 lớp kia).

3.2. Kết quả thực nghiệm và đánh giá

- Đánh giá về tình hình dạy học tại lớp:

+ 3 lớp 10A3, 10A5, 10A9 có không khí học hào hứng, sôi nổi, học sinh tích cực tham gia xây dựng bài. Đặc biệt phản ứng tốt với các câu hỏi có tính chất vận dụng, liên hệ thực tế, những câu hỏi gợi mở vừa sức.

+ 2 lớp 10A10 và 10A12: Ở lớp 10A10 học sinh gặp khó khăn trong việc lĩnh hội kiến thức, đặc biệt ở phần diễn biến quá trình nguyên phân. Do hình ảnh minh họa chỉ là hình ảnh tĩnh và có ít (trong sách giáo khoa) nên học sinh vừa khó lĩnh hội, vừa kém hứng thú. Ở lớp 10A12 do có trình độ đầu vào cao hơn nên học sinh lĩnh hội nhanh hơn lớp 10A10 nhưng học sinh kém hứng thú hơn 3 lớp trên.

- Đánh giá qua bài kiểm tra về phần kiến thức bài 18 ở 5 lớp:

Bảng 1. Kết quả bài kiểm tra

Điểm	Lớp 10A3		Lớp 10A5		Lớp 10A9		Lớp 10A10		Lớp 10A12	
	Tần số	Tần suất	Tần số	Tần suất	Tần số	Tần suất	Tần số	Tần suất	Tần số	Tần suất
1	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%	0	0%
2	0	0%	0	0%	0	0%	1	2,6%	0	0%
3	0	0%	0	0%	0	0%	1	2,6%	1	2,1%
4	1	2,6%	2	5,4%	2	5,2%	3	7,8%	2	4,2%
5	2	5,2%	3	8,1%	4	10,2%	3	7,8%	6	12,8%
6	2	5,2%	5	13,5%	7	17,9%	15	39,5%	15	31,9%
7	12	31,6%	14	37,8%	10	25,6%	11	28,9%	13	27,7%
8	15	39,6%	10	27%	12	30,8%	3	7,8%	8	17%
9	4	10,6%	2	5,4%	3	7,7%	1	2,6%	2	4,2%
10	2	5,2%	1	2,7%	1	2,6%	0	0%	0	0%
ĐTB	7,5		7,0		6,7		5,8		6,5	

Kết quả thể hiện ở bảng đã chứng tỏ tính ưu việt của phương pháp mới được áp dụng ở lớp 10A3, 10A5 và 10A9. Tuy đây là một bài dài và tương đối khó vì

tính trùu tượng cao nhưng học sinh đa số hiểu bài. Dù thực tế có áp dụng ở lớp đại trà, không có học sinh xuất sắc nhưng học sinh vẫn đã lĩnh hội được và nhớ kiến thức lâu. Ngược lại, ở lớp chọn, có nhiều học sinh giỏi, tư duy tốt nhưng vẫn gặp khó khăn khi học bài mà không được áp dụng các biện pháp phát huy tính tích cực của học sinh trong giờ dạy.

KẾT LUẬN

Qua quá trình trực tiếp giảng dạy và áp dụng các biện pháp đề xuất để nâng cao tính tích cực của học sinh trong giờ học Sinh học 10 đã đưa đến những kết luận như sau:

1. Việc vào bài bằng câu hỏi tạo sự tò mò, giúp khởi động hoạt động tư duy cho học sinh, bước đầu tạo sự hứng thú với bài học.
2. Hình ảnh minh họa đẹp, cô đọng, hợp lý về thời lượng khiến học sinh hứng thú, dễ tiếp thu, nâng cao hiệu quả giờ dạy. Với những hình ảnh ấn tượng học sinh càng dễ khắc sâu kiến thức. Tuy nhiên cần chú ý chọn lựa hình ảnh có chất lượng tốt, rõ ràng, đúng với kiến thức của bài.
3. Hệ thống câu hỏi có nhiều mức độ nhận thức có tác dụng dẫn dắt, gợi mở, giúp học sinh đi dần từ tư duy đơn giản đến phức tạp, đồng thời đáp ứng được trình độ đa dạng của học sinh trong lớp.
4. Hình thức tổ chức dạy học đa dạng, không gây nhàm chán, đồng thời rèn luyện được các kỹ năng khác nhau cho học sinh.
5. Liên hệ thực tế giúp học sinh thấy được ý nghĩa của bài học, tạo thêm sự hứng thú với môn học. Đồng thời sự liên hệ thực tế có thể lồng ghép việc giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, giữ gìn sức khỏe...

KHUYẾN NGHỊ

1. Cần tăng cường việc phổ biến rộng rãi các sáng kiến, kinh nghiệm về phương pháp dạy học có hiệu quả.
2. Tổ chức các hoạt động giao lưu về chủ đề công nghệ thông tin để giúp giáo viên, đặc biệt là các giáo viên trẻ có cơ hội được trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, từ đó có thêm các kỹ năng phục vụ việc giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Sinh học 10 – Sách giáo khoa*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Sinh học 10 – Sách giáo viên*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.
3. Thái Duy Tiên, *Phát huy tính tích cực nhận thức của người học*, tusach.thuvienkhoahoc.com

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2013

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC TRƯỜNG THPT ĐỒNG ĐA:

[illegible]